

Số: 106/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2012

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến 2030

Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2020:

Không chế tỷ lệ người dân mắc bệnh sốt rét dưới 0,15/1.000 dân, không có trường hợp tử vong do sốt rét; không có huyện nào trong giai đoạn phòng chống bệnh sốt rét tích cực; 06 xã vùng sốt rét lưu hành nặng sẽ còn là vùng sốt rét lưu hành nhẹ và vừa vào cuối năm 2015; 13 xã, thị trấn vùng sốt rét lưu hành vừa và 24 xã, thị trấn vùng sốt rét lưu hành nhẹ vùng sốt rét nguy cơ quay trở lại vào cuối năm 2015 để tiến tới loại bệnh sốt rét vào năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Bảo đảm người bị bệnh sốt rét và người có nguy cơ mắc bệnh sốt rét được tiếp cận các dịch vụ chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời.

- Bảo đảm thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh sốt rét hiệu quả, thích hợp cho người dân sống trong vùng có nguy cơ mắc bệnh sốt rét.

- Loại trừ bệnh sốt rét ở huyện Phú Lộc và Thị xã Hương Thủy có sốt rét lưu hành nhẹ, tiến tới loại trừ bệnh sốt rét ở huyện Phong Điền và huyện Nam Đông vào cuối năm 2015; làm giảm mức mắc bệnh sốt rét tại huyện A Lưới và Hương Trà nơi có 17 xã có bệnh sốt rét lưu hành nặng và vừa; đến giai đoạn năm 2015 - 2020, không còn trường hợp mắc sốt rét nội địa và chuẩn bị các thủ tục loại trừ bệnh sốt rét vào cuối năm 2020.

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát bệnh sốt rét tại các tuyến, bảo đảm đủ khả năng phòng, chống dịch bệnh sốt rét hiệu quả.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh sốt rét để người dân chủ động phòng, chống bệnh sốt có hiệu quả cao nhất.

3. Mục tiêu đến năm 2030:

- Tiếp tục triển khai các chương trình phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét đang thực hiện có hiệu quả.

- Tăng cường việc quản lý chỉ đạo phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét để thực hiện các cam kết quốc gia và quốc tế, đẩy mạnh và duy trì sự phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Bảo đảm kinh phí đầu tư cho công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét để tạo thế ổn định lâu dài.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách xã hội:

- Đưa công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục đa kênh, đa cấp, đa hình thức nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động tham gia phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Tiếp tục nghiên cứu, kiện toàn hệ thống chế độ, chính sách trong công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát bệnh sốt rét tại các tuyến, bảo đảm đủ khả năng phòng, chống dịch bệnh sốt rét hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, làm biến chuyển hành vi đúng, có lợi sang thói quen tốt, đặc biệt người dân sống ở vùng có nguy cơ cao mắc bệnh sốt rét về các biện pháp phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét; xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên phòng, chống bệnh sốt rét, gắn liền với đội ngũ cộng tác viên y tế thôn, bản và cán bộ các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật:

- Vùng không có sốt rét lưu hành gồm 97 xã, phường, thị trấn

+ Phát hiện sớm và điều trị sớm, đúng phác đồ cho các bệnh nhân sốt rét ngoại lai.

+ Củng cố các yếu tố phòng chống sốt rét bền vững, tăng cường công tác truyền thông phòng chống sốt rét, kiểm soát đối tượng di biến động có nguy cơ mắc sốt rét, cấp 1 liều thuốc tự điều trị khi có sốt, vận động người dân đem theo màn ngủ khi vào vùng sốt rét lưu hành.

- Vùng nguy cơ sốt rét quay trở lại gồm 12 xã, phường, thị trấn

+ Duy trì và củng cố các yếu tố phòng chống sốt rét bền vững, ngăn ngừa sốt rét quay trở lại.

+ Giám sát dịch tễ và giám sát vector truyền bệnh (muỗi sốt rét) thường xuyên.

+ Phát hiện và điều trị sớm, đúng phác đồ cho các bệnh nhân sốt rét ngoại lai để ngăn ngừa lây truyền sốt rét tại chỗ có thể xảy ra.

+ Các biện pháp phòng chống và điều trị thích hợp nếu xuất hiện ký sinh trùng sốt rét nội địa.

+ Vận động người dân mua màn và ngủ màn thường xuyên, cấp màn cho những hộ nghèo, đối tượng đi làm ăn ở vùng sốt rét lưu hành nặng và vừa.

+ Quản lý dân đi vào vùng sốt rét lưu hành, cấp thuốc sốt rét một liều tự điều trị khi có sốt và tẩm màn bằng hóa chất xua diệt muỗi cho người đi vào vùng sốt rét.

+ Truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống sốt rét cho cộng đồng.

+ Đăng ký và thực hiện các biện pháp loại trừ sốt rét.

- Vùng sốt rét lưu hành nhẹ gồm 24 xã, thị trấn

+ Triển khai các biện pháp phòng chống sốt rét để tiếp tục làm giảm mắc và giảm chết do sốt rét, không để dịch sốt rét xảy ra.

+ Phát triển và duy trì các yếu tố phòng chống sốt rét bền vững.

+ Tăng cường phát hiện chẩn đoán và điều trị, quản lý bệnh nhân sốt rét, người mang ký sinh trùng sốt rét.

+ Vận động nhân dân mua màn và ngủ màn thường xuyên; cấp màn cho những hộ nghèo, đối tượng đi làm ăn ở vùng sốt rét lưu hành nặng và vừa nhằm đạt tỷ lệ trung bình 2 người/màn đôi.

+ Tẩm màn bằng hóa chất diệt muỗi ở những nơi giáp ranh với các vùng sốt rét lưu hành vừa và nặng.

+ Giám sát dịch tễ, giám sát vector (muỗi sốt rét) thường xuyên.

+ Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, điểm kính hiển vi, quản lý y dược tư nhân, quản lý dân di biến động đi và về từ các vùng sốt rét lưu hành vừa và nặng.

+ Truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống sốt rét.

+ Cấp thuốc sốt rét tự điều trị khi có sốt cho đối tượng đi rừng, ngủ rẫy.

+ Đăng ký và thực hiện các biện pháp loại trừ sốt rét khi có điều kiện.

- Vùng sốt rét lưu hành vừa gồm 13 xã, thị trấn

+ Triển khai các biện pháp phòng chống sốt rét mạnh để tiếp tục làm giảm mắc và giảm chết do sốt rét, không để dịch sốt rét lớn xảy ra.

+ Phát triển các yếu tố phòng chống sốt rét bền vững.

+ Phát hiện chẩn đoán và điều trị, quản lý bệnh nhân sốt rét, người mang ký sinh trùng sốt rét.

+ Cấp màn cho người dân nhằm đạt tỷ lệ trung bình 2 người/màn đôi.

+ Vận động nhân dân tẩm màn hóa chất diệt muỗi, thường xuyên ngủ màn tẩm hóa chất diệt muỗi cả ở nhà và khi đi rừng, ngủ rẫy đạt tỷ lệ 80% trở lên.

+ Phun hóa chất tồn lưu nơi sốt rét gia tăng hoặc có nguy cơ dịch hoặc dịch xảy ra, nơi dân không ngủ màn hoặc tỷ lệ ngủ màn dưới 80%.

+ Truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống sốt rét cho cộng đồng.

+ Giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát vector (muỗi sốt rét) thường xuyên.

+ Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, điểm kính hiển vi, quản lý y dược tư nhân.

+ Cấp thuốc sốt rét tự điều trị khi có sốt cho đối tượng đi rừng, ngủ rẫy.

+ Phối hợp đa ngành, quân dân y trong phòng chống sốt rét.

- Vùng sốt rét lưu hành nặng gồm 6 xã

- + Tập trung nguồn lực, kỹ thuật và triển khai biện pháp phòng chống sốt rét mạnh để tiếp tục làm giảm mắc và giảm chết do sốt rét, không để dịch sốt rét lớn xảy ra.
- + Phát hiện điều trị, quản lý bệnh nhân sốt rét, người mang ký sinh trùng sốt rét.
- + Cấp màn cho người dân nhằm đạt tỷ lệ trung bình 2 người/màn đôi.
- + Vận động nhân dân tắm màn hóa chất diệt muỗi, thường xuyên ngủ màn tắm hóa chất diệt muỗi cả ở nhà và khi đi rừng, ngủ rẫy đạt trên 90%.
- + Phun hóa chất tồn lưu nơi sốt rét gia tăng hoặc có nguy cơ dịch hoặc dịch xảy ra, nơi dân không ngủ màn hoặc tỷ lệ ngủ màn dưới 80%.
- + Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống sốt rét cho cộng đồng bằng nhiều hình thức thích hợp: họp nhóm, thăm hộ gia đình, mitting...
- + Tăng cường giám sát dịch tễ sốt rét, giám sát vector (muỗi sốt rét) thường xuyên.
- + Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, điểm kính hiển vi, quản lý y dược tư nhân.
- + Sớm phát hiện và có biện pháp bảo vệ dân vùng không có sốt rét lưu hành.
- + Cấp thuốc sốt rét tự điều trị khi có sốt cho đối tượng đi rừng, ngủ rẫy.
- + Phối hợp đa ngành, quân dân y trong phòng chống sốt rét.

(Kèm theo Phụ lục danh sách 152 xã/phường/thị trấn có vùng bệnh sốt rét nặng, vừa, nhẹ, không có sốt rét và vùng sốt rét có nguy cơ quay trở lại).

3. Giải pháp về nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả của nghiên cứu khoa học vào hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét:

- Ưu tiên nghiên cứu về thuốc phòng chống bệnh sốt rét, phác đồ điều trị bệnh sốt rét, biện pháp sử dụng hóa chất phòng chống muỗi truyền bệnh sốt rét thích hợp và hiệu quả cao.
- Nghiên cứu chỉ số vector (muỗi truyền bệnh sốt rét) chính ở các vùng trọng điểm.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng kết quả của nghiên cứu khoa học vào hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.
- Tăng cường hoạt động chuyển giao, trao đổi kỹ thuật và đào tạo chuyên gia giữa các cơ sở nghiên cứu về phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét trong và ngoài nước.

4. Giải pháp về nguồn lực và hợp tác quốc tế:

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn vay, nguồn tài trợ và các giải pháp khác để thực hiện chương trình.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại các tuyến; chú trọng đào tạo cho người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi.
- Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nội dung, chương trình và mục tiêu kế hoạch triển khai phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.
- Củng cố mạng lưới và nâng cao năng lực thông qua tập huấn, xây dựng đội ngũ tuyên truyền.
- Mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tỉnh Thừa Thiên Huế và Sê Kông (Lào); tăng cường tìm kiếm hợp tác quốc tế trẻ trao đổi, học tập kinh nghiệm cũng như hỗ trợ kinh phí cho công tác này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

- Hàng năm căn cứ các nội dung của kế hoạch, Sở Y tế và các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung của kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của kế hoạch gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030;

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí cho các nội dung hoạt động của kế hoạch từ nguồn ngân sách Trung ương, từ Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, ngân sách tỉnh, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí trong thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về phương pháp phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét, nhằm giúp người dân tự mình chủ động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét, đặc biệt những địa phương có bệnh sốt rét lưu hành, các nhóm đối tượng có nguy cơ mắc bệnh sốt rét cao.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho giáo viên, học sinh, sinh viên trong các trường học về phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

5. Ban Dân tộc:

- Phối hợp với Sở y tế thực hiện các nội dung kế hoạch liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống, loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030 trong lực lượng vũ trang theo đặc thù của ngành, chủ động đầu tư ngân sách cho công tác này; phối hợp quân dân y trong hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tại nơi đóng quân.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện nội dung và các chương trình hành động của Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng và xác lập các mục tiêu phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư cho chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét, ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực và cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã và thành phố làm nhiệm vụ phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- UBND các huyện, thị xã và thành phố thuộc vùng có bệnh sốt rét lưu hành nặng và vừa, tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp can thiệp mạnh làm giảm chết, giảm mắc và không để dịch bệnh sốt rét xảy ra; địa phương thuộc vùng sốt rét lưu hành nhẹ tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp can thiệp, từng bước triển khai có hiệu quả các giai đoạn của chương trình loại trừ bệnh sốt rét.

8. Các tổ chức đoàn thể, chính chi - xã hội:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tăng cường công tác vận động tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của nhân dân về phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh phối hợp với Sở Y tế để xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét, nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại vùng có bệnh sốt rét lưu hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung kế hoạch, Sở Y tế và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.


2. Định kỳ hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch, các sở, ban ngành, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại Mục IV;
- VP: CVP, các PCVP, Các CV (gửi qua mạng);
- Lưu: VT, YT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



6

Ngô Hòa



DANH SÁCH 152 XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN CÓ VÙNG BỆNH SỐT RÉT NẶNG, VỪA, NHE, KHÔNG CÓ SỐT RẾT VÀ VÙNG SỐT RẾT CÓ NGUY CƠ QUAY TRỞ LẠI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 106/KH/UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh)

TT	Xã, phường, thị trấn	Các huyện, thị xã và thành phố	Vùng Sốt rét	Ghi chú
1	A Đót	Huyện A lưới	5	Vùng Nặng
2	Thị trấn A Lưới	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
3	A Ngo	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
4	A Roàng	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
5	Bắc Sơn	Huyện A lưới	5	Vùng Nặng
6	Đông Sơn	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
7	Hồng Bắc	Huyện A lưới	5	Vùng Nặng
8	Hồng Hạ	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
9	Hồng Kim	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
10	Hồng Quảng	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
11	Hồng Thái	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
12	Hồng Thượng	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
13	Hồng Thủy	Huyện A lưới	5	Vùng Nặng
14	Hồng Trung	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
15	Hồng Vân	Huyện A lưới	5	Vùng Nặng
16	Hương Lâm	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
17	Hương Nguyên	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
18	Hương Phong	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
19	Nhâm	Huyện A lưới	4	Vùng Vừa
20	Phú Vinh	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
21	Sơn Thủy	Huyện A lưới	3	Vùng nhẹ
22	Dương Hòa	Thị xã Hương Thủy	3	Vùng nhẹ
23	Phú Bài	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
24	Phú Sơn	Thị xã Hương Thủy	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
25	Thủy Bằng	Thị xã Hương Thủy	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
26	Thủy Châu	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
27	Thủy Dương	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
28	Thủy Lương	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
29	Thủy Phù	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
30	Thủy Phương	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
31	Thủy Tân	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
32	Thủy Thanh	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
33	Thủy Vân	Thị xã Hương Thủy	1	Không có sốt rét
34	Bình Điền	Thị xã Hương Trà	4	Vùng Vừa
35	Bình Thành	Thị xã Hương Trà	4	Vùng Vừa
36	Hải Dương	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
37	Hồng Tiến	Thị xã Hương Trà	5	Vùng Nặng
38	Hương An	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
39	Hương Bình	Thị xã Hương Trà	3	Vùng nhẹ
40	Hương Chũ	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
41	Hương Hồ	Thị xã Hương Trà	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại

42	Hương Phong	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
43	Hương Thọ	Thị xã Hương Trà	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
44	Hương Toàn	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
45	Hương Vân	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
46	Hương Văn	Thị xã Hương Trà	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
47	Hương Vinh	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
48	Hương Xuân	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
49	Tứ Hạ	Thị xã Hương Trà	1	Không có sốt rét
50	Hương Giang	Huyện Nam Đông	4	Vùng Vừa
51	Hương Hòa	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
52	Hương Hữu	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
53	Hương Lộc	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
54	Hương Phú	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
55	Hương Sơn	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
56	Khe Tre	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
57	Thượng Lộ	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
58	Thượng Long	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
59	Thượng Nhật	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
60	Thượng Quảng	Huyện Nam Đông	3	Vùng nhẹ
61	Lăng Cô	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
62	Lộc An	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
63	Lộc Bình	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
64	Lộc Bôn	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
65	Lộc Điền	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
66	Lộc Hòa	Huyện Phú Lộc	3	Vùng nhẹ
67	Lộc Sơn	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
68	Lộc Thủy	Huyện Phú Lộc	3	Vùng nhẹ
69	Lộc Tiên	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
70	Lộc Trì	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
71	Lộc Vĩnh	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
72	TT Phú Lộc	Huyện Phú Lộc	2	Sốt rét có nguy cơ quay lại
73	Vinh Giang	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
74	Vinh Hải	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
75	Vinh Hiền	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
76	Vinh Hưng	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
77	Vinh Mỹ	Huyện Phú Lộc	1	Không có sốt rét
78	Xuân Lộc	Huyện Phú Lộc	3	Vùng nhẹ
79	Phú An	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
80	Phú Đa	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
81	Phú Điền	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
82	Phú Dương	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
83	Phú Hải	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
84	Phú Hồ	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
85	Phú Lương	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
86	Phú Mậu	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
87	Phú Mỹ	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
88	Phú Thanh	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
89	Phú Thuận	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét

90	Phú Thượng	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
91	Phú Xuân	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
92	Thuận An	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
93	Vinh An	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
94	Vinh Hà	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
95	Vinh Phú	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
96	Vinh Thái	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
97	Vinh Thanh	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
98	Vinh Xuân	Huyện Phú Vang	1	Không có sốt rét
99	Điền Hải	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
100	Điền Hòa	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
101	Điền Hương	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
102	Điền Lộc	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
103	Điền Môn	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
104	Phong An	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
105	Phong Bình	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
106	Phong Chuông	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
107	TT Phong Điền	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
108	Phong Hải	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
109	Phong Hiền	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
110	Phong Hòa	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
111	Phong Mỹ	Huyện Phong Điền	4	Vùng Vừa
112	Phong Sơn	Huyện Phong Điền	3	Vùng nhẹ
113	Phong Thu	Huyện Phong Điền	1	Không có sốt rét
114	Phong Xuân	Huyện Phong Điền	3	Vùng nhẹ
115	Quảng An	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
116	Quảng Công	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
117	Quảng Lợi	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
118	Quảng Ngạn	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
119	Quảng Phú	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
120	Quảng Phước	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
121	Quảng Thái	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
122	Quảng Thành	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
123	Quảng Thọ	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
124	Quảng Vinh	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
125	TT. Sịa	Huyện Quảng Điền	1	Không có sốt rét
126	An Cựu	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
127	An Đông	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
128	An Hòa	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
129	An Tây	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
130	Hương Long	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
131	Hương Sơ	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
132	Kim Long	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
133	Phú Bình	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
134	Phú Cát	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
135	Phú Hậu	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
136	Phú Hiệp	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
137	Phú Hòa	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét

138	Phú Hội	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
139	Phú Nhuận	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
140	Phú Thuận	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
141	Phước Vĩnh	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
142	Phường Đúc	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
143	Tây Lộc	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
144	Thuận Hòa	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
145	Thuận Lộc	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
146	Thuận Thành	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
147	Thủy Biều	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
148	Thủy Xuân	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
149	Trường An	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
150	Vĩnh Ninh	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
151	Vỹ Dạ	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét
152	Xuân Phú	Thành phố Huế	1	Không có sốt rét

BẢNG TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số xã, phường, thị trấn	Ghi chú
1.	Vùng 1 - Không có sốt rét	97	
2.	Vùng 2 - Sốt rét có nguy cơ quay lại	12	
3.	Vùng 3 - Sốt rét lưu hành nhẹ	24	
4.	Vùng 4 - Sốt rét lưu hành vừa	13	
5.	Vùng 5 - Sốt rét lưu hành nặng	6	
	Tổng cộng	152	

Ghi chú: Số liệu phân vùng dịch tễ sốt rét và can thiệp xây dựng trên cơ sở thực tế khảo sát và đã được thống nhất, phê duyệt của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương năm 2009./.